

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: PR_003/VI/2019



I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH EB VINH**
Địa chỉ: Số 02, đường Quang Trung, phường Quang Trung, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0238 8686006
E-mail: customer.care@bigc-vietnam.com
Mã số doanh nghiệp: 2901238107
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:
09/GCN-SCT, cấp ngày 22/10/2019 tại T. Nghệ An

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: **KIẾU CHUA CAY**
- Thành phần: Củ kiệu ($\geq 50\%$), nước, giấm, đường, ớt, muối i-ốt.
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Khối lượng tịnh hỗn hợp: 450 g – Khối lượng củ kiệu: 300 g
 - hoặc tùy theo nhu cầu của khách hàng
 - Chất liệu bao bì: Hũ nhựa PET.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Chỉ tiêu kim loại nặng: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa cho phép
1.	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,05
2.	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,1

- Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa cho phép
1.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10^4
2.	Coliforms	CFU/g	10
3.	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	0
4.	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
5.	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10^2

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa cho phép
6.	Tổng số bào tử nấm men-mốc	CFU/g	10 ²

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nghệ An, ngày 15 tháng 12 năm 2019
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
 (Ký tên, đóng dấu)



ĐÍNH KÈM :

DỰ THẢO NHÃN

KIỆU CHUA CAY

Đậm đà – Tươi ngon

Thành phần: Củ kiệu (≥50%), nước, giấm, đường, ớt, muối i-ốt.

HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

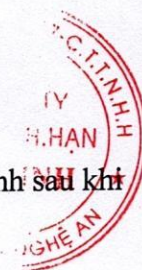
Ngày sản xuất:

Khối lượng tịnh hỗn hợp:

Khối lượng củ kiệu:

Số tự CBSP: PR_003/VI/2019

Sản phẩm của Công Ty TNHH EB Vinh, Số 02, đường Quang Trung, P. Quang Trung, TP. Vinh, T. Nghệ An.





SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHE AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Vinh Town, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 1104/PKN-KSBT

1. Tên mẫu/Name of sample: Kiểu chua cay Mã số/Code: 191202/05
2. Tên/địa chỉ khách hàng Name/Address of customer: Công ty TNHH EB Vinh
Số 02, đường Quang Trung, phường Quang Trung, tỉnh Nghệ An
3. Mô tả mẫu/Description: 200g/hộp x 03 hộp
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 02/12/2019
5. Người lấy/gửi mẫu/Sample taking: Trần Thanh Nga
6. Kết quả thử nghiệm/Test result:

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result
1	TSVKHK	TCVN 4884: 2005	CFU/ g	<10
2	Coliforms	TCVN 6848:2007	CFU/ g	<10
3	<i>E. coli</i> *	TCVN 7924-2:2008	CFU/ g	<1
4	<i>Cl. perfringens</i>	TCVN 4991:2005	CFU/g	<10
5	<i>B. cereus</i>	TCVN 4992: 2005	CFU/g	<10
6	TSBTNM – M	TCVN 8275:2:2010	CFU/g	<10
7	Hàm lượng Chì	TCVN 8126:2009	mg/Kg	<0,0055
8	Hàm lượng Cadimi	TCVN 8126:2009	mg/Kg	<0,00027

Ghi chú: KPH: Nghĩa là không phát hiện của phương pháp
<10: Nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp
<1: Nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LAB

HÓA -CHEMICAL

VI SINH-MICROBIOLOGY

Cao Thúy Trinh

Hồ Thị Lan Mai

Vinh, ngày 12 tháng 12 năm 2019

P. GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR



Phạm Đình Du

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm y tế dự phòng Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for Preventive Medicine.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
4. Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
5*. Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2005/*Tests are accredited ISO/IEC 17025:2005
6**. Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/*Tests are use subcontractors